

Chính sách hỗ trợ sản phẩm xuất khẩu của Trung Quốc

Trung Quốc là quốc gia rộng lớn, có diện tích 96 triệu km² và dân số 1,3 tỉ người. Trong nhiều năm qua, Trung Quốc luôn duy trì mức tăng trưởng xuất khẩu cao. Năm 2009, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa của Trung Quốc vượt lên đứng thứ hai thế giới, chỉ sau Mỹ, đạt mức 2207,2 tỷ USD, trong đó, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa đạt 1201,7 tỷ USD. Trong 8 tháng đầu năm 2012, tổng kim ngạch thương mại của nước này tăng 6,2% so với cùng kỳ năm 2011. Riêng tháng 8/2012, xuất khẩu hàng hóa của Trung Quốc đạt 178 tỷ USD, tăng 2,7% so với cùng kỳ năm 2011. Các mặt hàng xuất khẩu mà Trung Quốc có thế mạnh vượt trội về giá thành, mẫu mã là: Dệt may, giấy dếp, đồ chơi, đồ điện tử (các mạch điện tử và vi mạch, các thiết bị văn phòng) và điện thoại di động. Hiện nay, cơ cấu xuất khẩu của danh mục hàng hóa trên của Trung Quốc có sự chuyển dịch hàng xuất khẩu từ hàng rẻ tiền cần nhiều lao động, hàm lượng công nghệ không cao sang hàng xuất khẩu sản phẩm cao cấp, tăng trung bình khoảng 30% mỗi năm.

Sở dĩ, lượng hàng hóa Trung Quốc được xuất khẩu và tiêu thụ ngày càng tăng ở các nước là do Chính phủ Trung Quốc đã triển khai các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp xuất khẩu, như: chính sách hoàn thuế, chính sách tiền tệ, hỗ trợ lãi suất...

Hoàn thuế xuất khẩu: Chính sách hoàn thuế xuất khẩu là hình thức Nhà nước bù đắp tài chính cho doanh nghiệp khi xuất khẩu hàng hoá. Từ năm 2008 đến nay, Trung Quốc đã 7 lần thay đổi mức hoàn thuế xuất khẩu, ban đầu, tỷ

lệ hoàn thuế xuất khẩu được quy định là 9,8%, hiện nay tăng lên 13,5%. Theo đó, có hơn 2.600 sản phẩm chịu thuế suất được áp dụng tỷ lệ hoàn thuế mới, bao gồm các sản phẩm cần nhiều sức lao động, các sản phẩm công nghệ cao và sản phẩm hoàn thiện. Trong đó, riêng tỷ lệ hoàn thuế đối với một số sản phẩm đồ gỗ từ gỗ nguyên chất tăng đến 15%. Năm 2009, Bộ Tài chính Trung Quốc đã thực hiện việc tăng mức hoàn thuế đối với 553 sản phẩm cơ khí và điện tử từ 14% lên 17% đối với thiết bị rôbot sử dụng trong công nghiệp, từ 11% và 13% lên 14% với máy khâu và xe máy. Ngoài ra, Bộ Tài chính, Tổng cục Hải quan và Cục Quản lý Thuế Trung Quốc đã phê duyệt Đề án thí điểm “hoàn thuế tại Cảng xuất khẩu”, được chính thức triển khai tại thành phố Thượng Hải. Theo chính sách thí điểm, các lô hàng chuyển tải xuất khẩu được vận chuyển ra nước ngoài qua khu vực Kho ngoại quan Yangshan của

Thượng Hải, thì được hoàn thuế khi rời Cảng. Dự án này nhằm tăng tốc độ quay vòng vốn cho các nhà xuất khẩu Trung Quốc. Ông Li Jieyun - Phó Giám đốc phụ trách thuế của Bộ Tài chính Trung Quốc cho biết, chính sách mới này rất sáng tạo và linh hoạt. Với chính sách thí điểm này, các nhà xuất khẩu của Trung Quốc có thể được hoàn thuế chỉ trong một vài ngày, sớm hơn 01 tháng so với trước đây. Theo số liệu thống kê, có khoảng 3 triệu TEU (TEU là đơn vị đo của hàng hóa tương đương với một côngtenơ tiêu chuẩn 20 ft dài × 8 ft rộng × 8,5 ft cao, khoảng 39 m³ thể tích), được chuyển tải qua cảng Busan (Trung Quốc) mỗi năm vì lý do được hoàn thuế nhanh hơn. Hiện nay, các lô hàng này đã trở thành cơ hội kinh doanh tiềm năng cho Thượng Hải.

Giảm thuế xuất khẩu: Để khuyến khích các doanh nghiệp xuất khẩu, Bộ Tài chính Trung Quốc đã áp dụng chính sách thuế khích lệ đối với hơn 600 mặt hàng

xuất khẩu. Thuế xuất khẩu được chiết khấu trên các sản phẩm bao gồm giấy dếp, đồ chơi và đồ lưu niệm trong phạm vi từ 5 - 17%.

Chính phủ Trung Quốc cũng thực hiện chính sách thúc đẩy xuất khẩu các mặt hàng tiêu dùng theo đường tiểu ngạch. Theo đó, các mặt hàng được áp thuế xuất khẩu xuống 0%, được áp dụng từ tháng 7/2009, bao gồm:

- Các sản phẩm công nghiệp nhẹ phục vụ tiêu dùng: Hàng điện tử nghe nhìn, đồ điện gia dụng các loại, đồ chơi trẻ em, hàng may mặc, giấy dếp, sản phẩm nhựa, sản phẩm gỗ.

- Các mặt hàng thuộc nhóm vật tư, nguyên liệu: Phân bón hóa học, các loại thuốc bảo vệ thực vật và bảo quản rau quả, thực phẩm, các loại tấm lợp (tôn, nhựa), sản phẩm gỗ nguyên liệu (gỗ dán, gỗ thông xẻ, ván MDF).

- Các sản phẩm nông nghiệp: Các loại trái cây, các loại rau củ quả.

Về vay vốn, các ngân hàng thương mại Trung Quốc đã cấp các khoản vay ngắn hạn cho các doanh nghiệp xuất khẩu được hưởng mức

lãi suất ưu đãi, với lãi suất hiện chỉ ở mức 4 - 5%/năm. Với lãi suất thấp, lượng hàng hóa Trung Quốc xuất khẩu ngày càng tăng. Các doanh nghiệp nước ngoài chỉ cần mua hàng, nguyên vật liệu của Trung Quốc thì được hỗ trợ lãi suất 0% cho 30% giá trị đơn hàng.

Ngoài ra, các ngân hàng thương mại Trung Quốc cũng hỗ trợ cho vay vốn với lãi suất chỉ từ 1 - 2% để khuyến khích doanh nghiệp xuất khẩu đầu tư xây dựng nhà máy, công xưởng. Những điều kiện đó đã giúp doanh nghiệp Trung Quốc có thể sản xuất ra những sản phẩm số lượng lớn với chi phí rẻ nhất.

Chính sách kinh tế hướng xuất khẩu: Chính phủ Trung Quốc thực hiện từ việc hỗ trợ cơ sở hạ tầng (được đầu tư thông qua các tập đoàn kinh tế thuộc sự quản lý của chính quyền trung ương), hỗ trợ cơ sở pháp lý, linh hoạt trong điều hành chính sách tài chính thông qua vận hành các quỹ hỗ trợ xuất khẩu và chính sách ngoại hối, tỷ giá trong hỗ trợ và tạo điều kiện xuất khẩu.

Chính sách tiền tệ: Đầu năm 1994, Trung Quốc đã áp dụng cho đồng Nhân dân tệ (NDT) phá giá tới 35%, tỷ giá chính thức được điều chỉnh từ mức 5,7 NDT lên 8,7 NDT/USD. Những thay đổi của chính sách tỷ giá đã giúp cho cán cân thương mại Trung Quốc được cải thiện, mức tăng kim ngạch xuất khẩu luôn cao hơn kim ngạch nhập khẩu, góp phần tích cực thúc đẩy sự phát triển của nền kinh tế Trung Quốc. Việc phá giá đồng NDT, cho phép tỷ giá đồng NDT được định giá thấp hơn giá trị thực tế của nó, thực chất là chính sách trợ giá cho người tiêu dùng nước ngoài mua hàng Trung Quốc, hàng hóa Trung Quốc được bán với giá rẻ, làm cho sức cạnh tranh của hàng hóa tăng lên. Đặc biệt, năm 2005, Ngân hàng Nhân dân Trung Quốc đã thực hiện chính sách thả nổi tỷ giá, cho phép biến động tới 0,3% /ngày. Do vậy, lượng hàng hóa xuất khẩu của Trung Quốc sang Mỹ tăng mỗi năm 20%, gấp nhiều lần so với hàng hóa của Mỹ vào Trung Quốc. ❖

Giang Quân

Nhà máy giết mổ sơ chế gia cầm...

(Tiếp theo trang 49)

khả năng nhiễm bẩn. Toàn bộ công đoạn sản xuất đều được giám sát kiểm tra chặt chẽ về chất lượng. Mỗi công đoạn đều có hệ thống máy tính để cập nhật, lưu giữ thông tin thường xuyên, cho phép truy xuất kiểm tra lại thông số kỹ thuật trước đó của bất cứ sản phẩm nào khi có yêu cầu. Với công suất dây chuyền đạt 64 nghìn con gia cầm/ngày, đến nay, đây có thể được xem là dự án Nhà máy giết mổ gia cầm hiện đại nhất Việt Nam.

Ông Suwes Wangrungarun nhấn mạnh: Quyết định của Công ty CP Việt Nam về dự án Nhà máy

giết mổ gia cầm và chế biến thịt dựa trên cơ sở dự báo và niềm tin vào tiềm năng phát triển của ngành Chăn nuôi Việt Nam. Có tới 70% nguyên liệu gia cầm đầu vào Nhà máy được nuôi tại các trang trại ở Hà Nội. Dự án này của Công ty CP Việt Nam là sự tiếp nối của các dự án mà CP đã triển khai thành công trước đó như: Nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi, phát triển các trang trại chăn nuôi cùng nông dân Việt Nam. Sau này dự án Nhà máy giết mổ gia cầm và chế biến thịt được xây dựng xong và đi vào hoạt động hết công suất, người

chăn nuôi gia cầm và người tiêu dùng Việt Nam sẽ được hưởng lợi vì đáp ứng được nhu cầu thu mua gia cầm và đảm bảo cung cấp cho thị trường với số lượng lớn gia cầm được giết mổ chế biến theo công nghệ sạch giá cả lại ổn định.

Sau khi đi vào hoạt động được 02 tháng, Nhà máy đã phát huy được 25% công suất dây chuyền. Tuy nhiên, Công ty CP Việt Nam rất tin tưởng vào triển vọng tăng sản lượng và sẽ nỗ lực để đồng hành cùng với sự phát triển của ngành Chăn nuôi Việt Nam. ❖

Đức Công